

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT**



**CÁC QUY ĐỊNH KIỂM SOÁT CÁC ĐỐI TƯỢNG KIỂM DỊCH THỰC
VẬT, DƯ LƯỢNG THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT TRÊN XOÀI, BIỆN
PHÁP KIỂM SOÁT HẠN CHẾ RỦI RO KHI XUẤT KHẨU XOÀI**

**Báo cáo viên: TS. Phan Thị Thu Hiền
Giám đốc – Trung tâm Kiểm dịch thực vật sau nhập khẩu II**

Đồng Tháp, tháng 4/2023

NỘI DUNG

01

Các quy định kiểm soát các đối tượng kiểm dịch thực vật

02

Giải pháp nhằm giảm nguy cơ dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong nông sản

03

Biện pháp kiểm soát hạn chế rủi ro khi xuất khẩu



I. CÁC QUY ĐỊNH KIỂM SOÁT CÁC ĐỐI TƯỢNG KIỂM DỊCH THỰC VẬT



QUY ĐỊNH VỀ KIỂM DỊCH THỰC VẬT CỦA CÁC NƯỚC

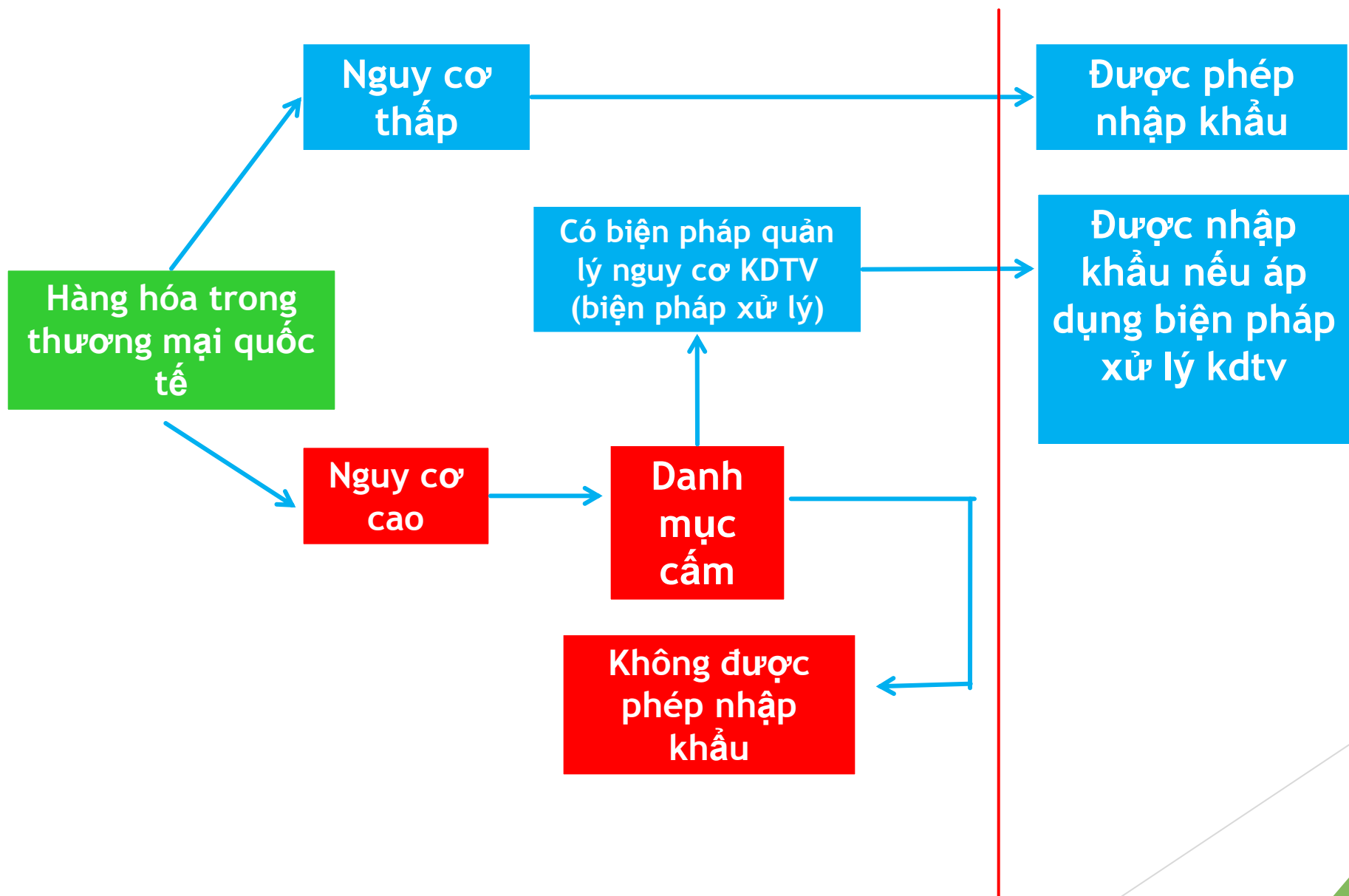
Các nước thành viên WTO phải tuân thủ các quy định:

1. Kiểm dịch thực vật theo Công ước quốc tế Bảo vệ thực vật **(IPPC)**:

Yêu cầu cơ bản đối với mặt hàng quả tươi là phải có giấy **Chứng nhận Kiểm dịch thực vật** do cơ quan có thẩm quyền cấp và lô hàng **không nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật**.

2. Hiệp định các biện pháp vệ sinh - an toàn thực phẩm **(SPS)**:

Không có **dư lượng thuốc BVTV** vượt mức giới hạn tối đa cho phép (MRL).



QUY ĐỊNH KDTV XUẤT KHẨU

Yêu cầu chung:

- ◆ Lô hàng phải được cơ quan kiểm dịch thực vật của Việt Nam kiểm tra, **cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật xuất khẩu**;
- ◆ **Không bị nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật** của nước nhập khẩu, **không bị nhiễm các loại côn trùng gây hại còn sống**;
- ◆ **Không mang theo đất**; đóng gói đáp ứng quy định nhập khẩu trong đó **bao bì, vật liệu bao gói bằng gỗ được xử lý theo đúng tiêu chuẩn ISPM 15**.

Một số thị trường nhập khẩu chỉ cần đáp ứng yêu cầu cơ bản



**Các nước khu vực
Trung đông** (UEA, Qatar,
Li Băng, Ả Rập Xê út...);



Các nước Đông Âu
(Nga, Ucraina...)



Các nước ASEAN (Thái
Lan, Malaysia,
Indonesia, Lào,
Myanmar...);



Canada



Thị trường khối EU:

Quy định (EU) 2016/2031: quy định của EU về sức khỏe thực vật; (EU) 2019/2072: thiết lập các điều kiện thống nhất để thực hiện (EU) 2016/2031



Các thị trường các nước phát triển

❖ Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, New Zealand, Úc, Chile, Argentina.

❖ Hồ sơ kỹ thuật (bao gồm các thông tin kỹ thuật theo yêu cầu của nước nhập khẩu).

❖ Phân tích nguy cơ dịch hại *đối với từng loại quả* của VN

❖ *Thời gian 3-15 năm*

KDTV Việt Nam cấp Chứng thư



Cử chuyên gia đến VN kiểm tra từng lô hàng

Xử lý hơi nước nóng/ Xử lý chiếu xạ/ Xử lý lạnh

Có tiêu chuẩn kỹ thuật và có hệ thống truy xuất nguồn gốc:

- (1) Mã số vùng trồng (PUC) - vùng trồng đạt chuẩn.
- (2) Mã số cơ sở đóng gói (PHC) - nhà đóng gói đạt chuẩn.
- (3) Mã số nhà máy xử lý (TFC) - nhà máy xử lý đạt chuẩn.

NHỮNG THAY ĐỔI VÀ QUY ĐỊNH CỦA THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC

- Kiểm soát chặt chẽ hàng hóa qua biên giới, đặc biệt là hình thức biên mậu (tiểu ngạch)
- Yêu cầu phải đàm phán mở cửa đối với từng loại sản phẩm
- Ký kết lại nghị định thư xuất khẩu đối với 07 loại quả truyền thống, hình thức quản lý tương tự như đối với măng cụt, sầu riêng và chuối
- Yêu cầu khai báo mã vùng trồng và cơ sở đóng gói
- Lô hàng xuất khẩu **phải có Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật.**
- **Không nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật của Trung Quốc.**

Yêu cầu nhập khẩu của các nước



Các nước như Mỹ, Úc, Nhật Bản, Hàn Quốc đều đưa ra yêu cầu về mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói đối với nông sản nhập khẩu

Từ 2018, Trung Quốc cũng đưa ra yêu cầu về MSVT và CSDG



Triển khai thực hiện theo quy định của nước nhập khẩu:

- Quy định khác nhau đối với từng sản phẩm
- Sản phẩm giống nhau nhưng quy định mỗi thị trường khác nhau



Mã số vùng trồng cấp theo định kỳ, có thời hạn tùy theo yêu cầu của nước nhập khẩu

THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU XOÀI



- Hoa Kỳ
• Úc →
 - Xử lý bằng chiếu xạ (ít nhất 400 Gray)
 - Nhiều giống: xoài cát Hòa Lộc, Cát Chu, xoài Keo, xoài 3 màu,...
- Newzealand: Cát Hòa Lộc, Cát Chu, xoài keo, xoài 3 màu... Chiếu xạ (ít nhất 400 Gray) hoặc hơi nước nóng (46,5°C, 30 phút)
- Nhật Bản: xoài Cát Chu → Xử lý bằng hơi nước nóng (47°C, 20 phút)
- Hàn Quốc: xoài cát Hòa Lộc, Cát Chu, xoài Keo, xoài 3 màu... → Xử lý bằng hơi nước nóng (47°C, 20 phút)
- EU: xoài cát Hòa Lộc, Cát Chu, xoài Keo, xoài 3 màu...

QUY ĐỊNH CỦA MỘT SỐ NƯỚC PHÁT TRIỂN

- ◆ Hoa Kỳ: về các loại sản phẩm được nhập khẩu vào Hoa Kỳ (chỉ có danh sách các loại cấp phép)

https://epermits.aphis.usda.gov/manual/index.cfm?NEW=1®ION_ID=186&AC TION=countrySummCommPI

- ◆ Nhật Bản: về lý do cấm nhập khẩu sản phẩm từ các nước (chỉ có danh sách các loại không cấp phép hoặc bị hạn chế)

<http://www.pps.go.jp/english/faq/index.html>

- ◆ Úc: về điều kiện nhập khẩu các sản phẩm (dựa theo nguy cơ của sản phẩm)

<https://bicon.agriculture.gov.au/BiconWeb4.0>

- ◆ EU: về điều kiện nhập khẩu các sản phẩm (dựa theo mức nguy cơ của từng loại SVGH) [https://eur-lex.europa.eu/legal-](https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/PDF/?uri=CELEX:32019R2072&from=EN)

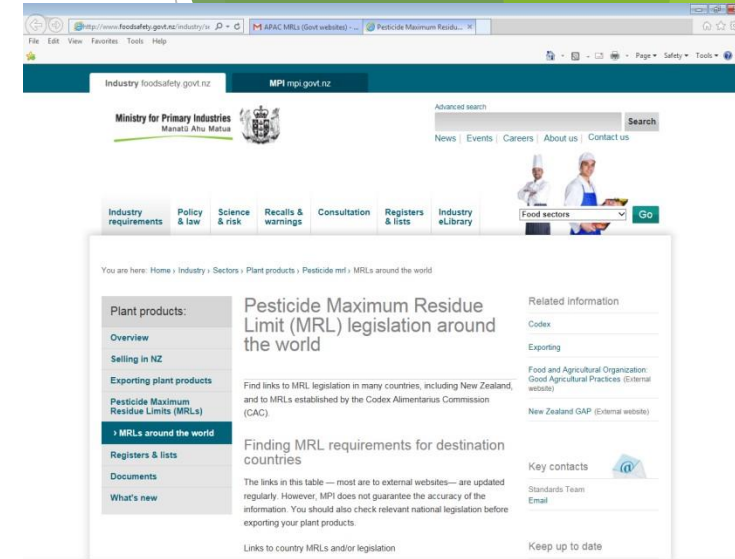
[content/EN/TXT/PDF/?uri=CELEX:32019R2072&from=EN](https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/PDF/?uri=CELEX:32019R2072&from=EN)

II. GIẢI PHÁP NHẪM GIẢM NGUY CƠ DƯ LƯỢNG THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT TRONG NÔNG SẢN



1. Nắm vững yêu cầu của nước nhập khẩu về ATTP: MRL

- Theo hoạt chất thuốc
- Theo loại nông sản
- Danh mục thuốc sử dụng tại nước nhập khẩu: Đặc biệt chú ý thuốc cấm sử dụng



2. Nắm vững dịch hại chính trên cây trồng và biện pháp phòng trừ

- Loại dịch hại, đặc biệt chú ý loại xuất hiện ở giai đoạn cuối
- Biện pháp phòng trừ: tổng hợp các biện pháp, thuốc sinh học cho giai đoạn sắp thu hoạch

3. Nằm được danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng tại Việt Nam

Liên tục cập nhật (thuốc cấm, thuốc mới) (Thông tư 19/2022; sử dụng App)

4. Chọn loại thuốc thích hợp

- Hiệu lực tốt
- Thời gian cách ly ngắn
- Đã có MRL tại nước nhập khẩu (MRL giá trị cao)

THÔNG TƯ

Ban hành Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam và Danh mục thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng tại Việt Nam

Căn cứ Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật ngày 25 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật;

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam và Danh mục thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng tại Việt Nam.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này

1. Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam kèm theo Thông tư này, gồm:

a) Thuốc sử dụng trong nông nghiệp:

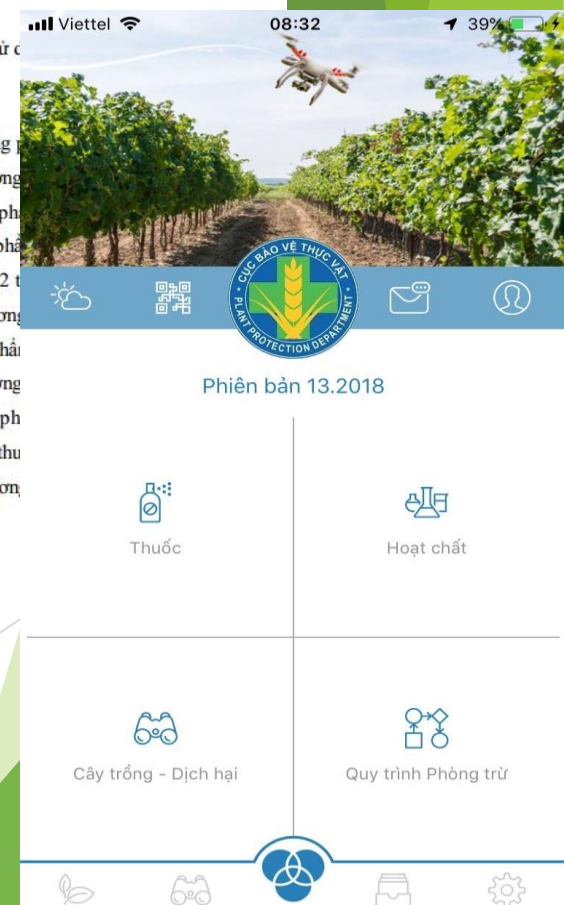
- Thuốc trừ sâu: 689 hoạt chất với 1670 tên thương mại
- Thuốc trừ bệnh: 651 hoạt chất với 1492 tên thương mại
- Thuốc trừ cỏ: 256 hoạt chất với 765 tên thương mại
- Thuốc trừ chui: 8 hoạt chất với 37 tên thương mại
- Thuốc điều hoà sinh trưởng: 58 hoạt chất với 172 tên thương mại
- Chất dẫn dụ côn trùng: 8 hoạt chất với 8 tên thương mại
- Thuốc trừ ốc: 31 hoạt chất với 152 tên thương mại
- Chất hỗ trợ (chất trải): 5 hoạt chất với 6 tên thương mại

b) Thuốc trừ mối: 14 hoạt chất với 21 tên thương mại

c) Thuốc bảo quản lâm sản: 7 hoạt chất với 8 tên thương mại

d) Thuốc khử trùng kho: 3 hoạt chất với 9 tên thương mại

đ) Thuốc sử dụng cho sân golf:



5. Sử dụng thuốc BVTV theo GAP

- Đúng liều lượng khuyến cáo
- Đúng số lần phun và khoảng cách giữa các lần phun
- Đảm bảo thời gian cách ly

6. Giải pháp phi hóa học trong giai đoạn cuối vụ

Hoạt chất sinh học (ly trích từ động, thực vật, vi sinh vật,...)

7. Thiết lập MRL khi chưa có (phối hợp thực hiện)

Đặc biệt đối với cây trồng có tiềm năng xuất khẩu

Tra cứu mức dư lượng tối đa cho phép (MRLs) của các nước nhập khẩu

- ◆ Trung quốc: <https://www.chinesestandard.net> hoặc <http://www.codeofchina.com/>
- ◆ Hoa kỳ: <https://www.fas.usda.gov/maximum-residue-limits-mrl-database>
- ◆ Australia: <https://www.legislation.gov.au/Details/F2020C00977>
- ◆ New Zealand: <https://www.mpi.govt.nz/resources-and-forms/registers-and-lists/maximum-residue-levels-database/>
- ◆ Hàn Quốc: <https://www.foodsafetykorea.go.kr/residue/main.do>
- ◆ Nhật Bản: http://m5.ws001.squarestart.ne.jp/foundation/note_en.html
- ◆ Châu Âu: <https://ec.europa.eu/food/plant/pesticides/eu-pesticides-database/mrls/?event=search.pr>

III. BIỆN PHÁP KIỂM SOÁT HẠN CHẾ RỦI RO KHI XUẤT KHẨU

1. Tổ chức liên kết doanh nghiệp cung cấp vật tư đầu vào và doanh nghiệp thu mua xuất khẩu với nông dân/đại diện nông dân để đảm bảo sản phẩm an toàn, truy xuất được nguồn gốc
2. Hình thành vùng sản xuất an toàn phục vụ xuất khẩu theo từng thị trường để đáp ứng các yêu cầu của nước nhập khẩu
3. Các doanh nghiệp xuất khẩu tuyệt đối phải thu mua xoài trong và đúng vùng trồng đã được cấp mã số để truy xuất được nguồn gốc.

Giải pháp cụ thể

- ◆ Rà soát, quy hoạch vùng trồng xoài hàng hóa, vùng xuất khẩu để cấp **mã số vùng trồng**
- ◆ Sản xuất theo quy trình/tiêu chuẩn như **VietGAP, GlobalGAP**
- ◆ Xác định thị trường xuất khẩu để xây dựng quy trình và **tuân thủ nghiêm ngặt** theo yêu cầu của nước nhập khẩu
- ◆ Tổ chức liên kết sản xuất giữa các doanh nghiệp xuất khẩu, doanh nghiệp cung ứng vật tư đầu vào với nông dân để cùng **tuân thủ các quy định của nước nhập khẩu** và đảm bảo lợi ích của các bên liên quan, thúc đẩy sản xuất hàng hóa bền vững.

Giải pháp cụ thể

- ◆ Tiếp tục khuyến khích tích tụ ruộng đất, xây dựng cánh đồng lớn.
- ◆ UBND tỉnh ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển tổ dịch vụ BVTV để tư vấn, hỗ trợ và trực tiếp thực hiện phòng chống dịch hại cho nông dân trên quy mô lớn.
- ◆ Ngành BVTV tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc kinh doanh, sử dụng thuốc BVTV để ngăn chặn tình trạng thuốc giả, thuốc kém chất lượng cũng như việc sử dụng thuốc BVTV sai quy định.
- ◆ Ngành BVTV tăng cường kiểm tra, giám sát các vùng trồng, CSĐG đã được cấp mã số phục vụ xuất khẩu.



**CHẮP CÁNH NÔNG SẢN VIỆT
VƯƠN TẦM THẾ GIỚI**

XIN CẢM ƠN!